HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 08 /2013/NQ-HĐND	*Bà Rịa, ngày 18 tháng 7 năm 2013*

UBND THÀNH PHỐ BÀ RỊA
CÔNG VĂN ĐẾN Số: 1792
Ngày: 29/07/2013

NGHỊ QUYẾT
Phê chuẩn chỉ tiêu biên chế và hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính, các Hội có tính chất đặc thù năm 2013

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU
KHOÁ V, KỲ HỌP THỨ SÁU

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND, UBND năm 2004;

Căn cứ Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17/11/2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính Nhà nước, đơn vị sự nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 21/2010/NĐ-CP ngày 08/3/2010 của Chính phủ về quản lý biên chế công chức;

Căn cứ Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội;

Thực hiện Quyết định số 1342/QĐ-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc giao biên chế công chức năm 2013 trong các cơ quan, tổ chức hành chính nhà nước của tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Sau khi xem xét Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 26/6/2013 của UBND tỉnh về việc đề nghị HĐND tỉnh quyết định phê duyệt chỉ tiêu biên chế và hợp đồng lao động trong các cơ quan, tổ chức hành chính, các Hội có tính chất đặc thù năm 2013; Báo cáo thẩm tra số 133/BC-BPC ngày 11/7/2013 của Ban Pháp chế và ý kiến thảo luận, biểu quyết của đại biểu HĐND tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê chuẩn chỉ tiêu biên chế công chức và chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ trong cơ quan, tổ chức hành chính; chỉ tiêu biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động cho các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu năm 2013 theo nội dung Tờ trình số 123/TTr-UBND ngày 26/6/2013 của UBND tỉnh, cụ thể như sau:

1. Chỉ tiêu biên chế công chức: 2.374 biên chế.

2. Chỉ tiêu hợp đồng lao động theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP của Chính phủ: 461 chỉ tiêu.

3. Chỉ tiêu biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động năm 2013 cho các Hội có tính chất đặc thù hoạt động trong phạm vi tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu: 152 chỉ tiêu.

(Có biểu chi tiết đính kèm).

Điều 2. Giao Chủ tịch UBND tỉnh có quyết định phân bổ chỉ tiêu biên chế, chỉ tiêu hợp đồng lao động cho từng cơ quan hành chính, Hội đặc thù trên cơ sở tổng chỉ tiêu biên chế và chỉ tiêu hợp đồng lao động đã được HĐND tỉnh quyết định tại Điều 1 Nghị quyết này.

Trong trường hợp Bộ Nội vụ có quyết định điều chỉnh, bổ sung chỉ tiêu biên chế năm 2013, giao Chủ tịch UBND tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung cho các cơ quan.

Điều 3. Giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được HĐND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu Khóa V, Kỳ họp thứ Sáu thông qua ngày 18/7/2013 và có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày HĐND tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:
- UBTV Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ; Bộ Tư pháp (Cục KTVB);
- TTr.Tỉnh uỷ, Đoàn ĐBQH tỉnh;
- TTr.HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh, đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể trong tỉnh;
- TTr. HĐND và UBND các huyện, TP thuộc tỉnh;
- Website HĐND tỉnh;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo BR-VT;
- Lưu: VT/CTHĐND/110b/18.7.2013.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thanh Bình

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VÀ CHỈ TIÊU HĐLĐ THEO NĐ SỐ 68/2000/NĐ-CP CHO CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: 08 /2013/NQ-HĐND ngày 18/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	Tên cơ quan	Chỉ tiêu biên chế công chức	Chỉ tiêu HĐLĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
I	QLNN CẤP TỈNH:		
1	Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh (bao gồm cả các chức danh dân cử)	35	13
2	Văn phòng UBND tỉnh và chức danh dân cử (bao gồm cả 8 biên chế Phòng tiếp công dân)	61	21
3	Văn phòng BCĐ phòng chống tham nhũng	8	3
4	Ban Dân tộc	13	3
5	Sở Nội vụ	51	9
	Ban Tôn giáo	16	3
	Ban thi đua khen thưởng	13	4
	Chi cục Văn thư lưu trữ	8	3
6	Thanh tra Tỉnh	39	6
7	Sở Tư pháp	34	5
8	Sở Ngoại vụ	19	4
9	Sở Tài chính	74	8
10	Sở Công Thương (bao gồm cả 2 b/chế BCĐ Hội nhập Kinh tế quốc tế)	52	6
	Chi cục Quản lý thị trường	62	4
11	Sở Tài nguyên và Môi trường	40	5
	Chi cục Bảo vệ môi trường	24	4
	Chi cục Biển và Hải đảo	10	4
	Chi cục quản lý đất đai	22	4
12	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (bao gồm cả 3 biên chế chuyên viên giúp việc cho Ban chỉ huy phòng, chống lụt, bão và tìm kiếm cứu nạn	47	18
	Chi cục Kiểm lâm tỉnh	84	11
	Chi cục Trồng trọt và Bảo vệ thực vật	16	4
	Chi cục Thú Y	18	6
	Chi cục Phát triển nông thôn	18	4
	Chi cục Khai thác và Bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản	21	3
	Chi cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và thuỷ	20	4
	Thanh tra Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	21	28
	Chi cục Nuôi trồng thuỷ sản	15	3
	Chi cục Thủy lợi và phòng chống lụt bão	12	4

STT	Tên cơ quan	Chỉ tiêu biên chế công chức	Chỉ tiêu HĐLĐ theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP
13	Sở Xây dựng	37	4
	Thanh tra Sở Xây dựng	14	
14	Sở Giao thông vận tải (bao gồm cả 1 biên chế Ban an toàn giao thông)	36	4
	Thanh tra Sở Giao thông vận tải	42	13
15	Sở Giáo dục và đào tạo	59	1
16	Sở Y tế	38	6
	Chi cục Dân số - Kế hoạch hoá gia đình	15	3
	Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm	18	3
17	Sở Văn hóa Thể thao Du lịch	69	13
18	Sở Lao động Thương binh và Xã hội	56	7
	Chi cục Phòng chống tệ nạn xã hội	11	5
19	Sở Khoa học & Công nghệ	22	5
	Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	14	3
20	Sở Kế hoạch và Đầu tư (bao gồm cả 3 b/chế Ban đổi mới doanh nghiệp)	58	5
21	Sở Thông tin truyền thông	28	5
22	Ban Quản lý phát triển Côn Đảo	15	4
23	Ban Quản lý các khu Công nghiệp	32	6
24	Hạt kiểm lâm thuộc Ban quản lý Vườn QG Côn	20	
II	QLNN CẤP HUYỆN:		
1	UBND TP Vũng Tàu	172	25
2	UBND Thị xã Bà Rịa	115	17
3	UBND Huyện Xuyên mộc	116	21
4	UBND huyện Tân Thành	117	20
5	UBND huyện Châu Đức	113	18
6	UBND huyện Côn Đảo	78	19
	Đội Quản lý thị trường huyện Côn Đảo	3	
	Đội thanh tra giao thông huyện Côn Đảo	3	1
	Đội Bảo vệ nguồn lợi thủy sản Côn Đảo	14	6
7	UBND huyện Long Điền	102	12
8	UBND huyện Đất Đỏ	100	18
III	BIÊN CHẾ ĐỂ GIẢI QUYẾT SẮP XẾP CBCC:	4	
IV	DỰ PHÒNG:		23
	Cộng	2374	461

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨ VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

CHỈ TIÊU BIÊN CHẾ VÀ CHỈ TIÊU HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG CHO CÁC HỘI ĐẶC THÙ NĂM 2013

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: .08./2013/NQ - HĐND ngày 18/7/2013 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

STT	TÊN HỘI	BIÊN CHẾ	HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG
01	Ban Đại diện Hội Người cao tuổi		5
02	Hội người tù kháng chiến		4
03	Hội Bảo trợ người khuyết tật, trẻ mồ côi và bệnh nhân nghèo		7
04	Hội Chữ thập đỏ	8	6
05	Hội Cựu Thanh niên xung phong		5
06	Hội Đông Y	5	4
07	Hội Khuyến học		7
08	Hội Làm vườn		10
09	Hội Luật gia		7
10	Hội Người mù		9
11	Hội Nhà báo	4	2
12	Hội Nạn nhân chất độc da cam/dioxin		7
13	Hội Sử học		7
14	Hội Văn học nghệ thuật	3	5
15	Liên hiệp các Hội KHKT		8
16	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	8	3
17	Liên minh Hợp tác xã	13	2
	Dự phòng phát sinh	6	7
	Cộng	47	105